



Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

- Câu 41:** Việc khai thác gỗ ở nước ta chỉ được tiến hành ở  
A. rừng sản xuất.      B. rừng phòng hộ.      C. các khu bảo tồn.      D. vườn quốc gia.
- Câu 42:** Mưa bão ở nước ta thường gây ra  
A. rét hại.      B. ngập lụt.      C. sương muối.      D. tuyết rơi.
- Câu 43:** Nơi nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước ngọt ở nước ta?  
A. Bãi triều.      B. Sông suối.      C. Vịnh biển.      D. Đầm phá.
- Câu 44:** Các sản phẩm nào sau đây thuộc công nghiệp chế biến sản phẩm trồng trọt ở nước ta?  
A. Gạo, ngô.      B. Sữa, bơ.      C. Thịt hộp.      D. Nước mắm.
- Câu 45:** Vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ có thể mạnh về  
A. chăn nuôi trâu và bò.      B. trồng cây lương thực.      C. nuôi lợn và gia cầm.      D. nuôi tôm, cá nước lợ.
- Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?  
A. Sóc Trăng.      B. Hậu Giang.      C. Đồng Tháp.      D. An Giang.
- Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?  
A. Sông Cà.      B. Sông Ba.      C. Sông Thu Bồn.      D. Sông Thái Bình.
- Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?  
A. Nam Bộ.      B. Nam Trung Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Tây Nguyên.
- Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?  
A. Phu Luông.      B. Tam Đảo.      C. Pu Trà.      D. Phanxipăng.
- Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?  
A. Thanh Hóa.      B. Vinh.      C. Huế.      D. Quy Nhơn.
- Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có số lượng trâu lớn nhất trong các tỉnh sau đây?  
A. Lạng Sơn.      B. Bắc Kạn.      C. Thái Nguyên.      D. Vĩnh Phúc.
- Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành khai thác than đá?  
A. Hưng Yên.      B. Cẩm Phả.      C. Thanh Hóa.      D. Vinh.
- Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 2 nối Hà Nội với địa điểm nào sau đây?  
A. Cao Bằng.      B. Hà Giang.      C. Lạng Sơn.      D. Hạ Long.
- Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế ven biển Nghi Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?  
A. Thanh Hóa.      B. Nghệ An.      C. Hà Tĩnh.      D. Quảng Bình.
- Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cây thuốc lá được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?  
A. Bình Thuận.      B. Ninh Thuận.      C. Phú Yên.      D. Khánh Hòa.
- Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?  
A. Xa Mát.      B. Đồng Tháp.      C. An Giang.      D. Hà Tiên.





**Câu 77:** Đặc điểm nào sau đây của địa hình nước ta tạo thuận lợi chủ yếu cho phát triển thủy điện?

- A. Đồi núi thấp và đồng bằng chiếm nhiều diện tích.
- B. Cấu trúc cổ được trẻ lại, phân bậc rõ theo độ cao.
- C. Hướng núi chính tây bắc - đông nam, vòng cung.
- D. Biểu hiện nhiệt đới ẩm gió mùa, bị cắt xẻ nhiều.

**Câu 78:** Sự hình thành gió phơn Tây Nam ở các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là do tác động kết hợp của

- A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn.
- B. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dãy Trường Sơn.
- C. địa hình núi đồi kéo dài ở phía tây và Tín phong bán cầu Bắc.
- D. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của các loại gió vào mùa hạ.

**Câu 79:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đai ôn đới gió mùa trên núi do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông nhiệt độ hạ thấp.
- B. ở gần khu vực ngoại chí tuyến có cả khí hậu cận nhiệt và ôn đới.
- C. có những núi trên 2600m tập trung nhiều ở dãy Hoàng Liên Sơn.
- D. có các loài động, thực vật ôn đới từ phía Bắc di lưu và di cư đến.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2018

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Cá nuôi	Tôm nuôi	Thủy sản khác
2010	2101,6	449,7	177,0
2018	2918,7	809,7	433,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2010 và năm 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Kết hợp.
- C. Đường.
- D. Tròn.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

